

Bản án số: 49/2026/HSST
Ngày: 28/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Pha.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Dũng và ông Võ Kỳ Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 -tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Mai Văn P (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1993 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: C Đ, phường Q, tỉnh Gia Lai. Số CCCD: 052093001432 ngày cấp 22/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ A1. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Mai Văn C, sinh năm 1956 và bà Dương Thị Bích A, sinh năm 1960. Vợ Nguyễn Thị Hồng T (đã ly hôn). Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1963 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn L (chết) thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm:

1. Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1990 (con ruột của bị hại)

Nơi thường trú: Thôn M, xã B, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: B H, phường A, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1992 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: Làng C, phường A, tỉnh Gia Lai.

Ủy quyền cho ông Nguyễn Khắc H.

Ông Nguyễn Khắc H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Trần Văn G, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk.
Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Phạm Văn N1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/10/2025, Mai Văn P, uống bia cùng với Phạm Văn N1, Nguyễn Văn N và Trần Văn G tại quán B ở thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 21h00' cùng ngày thì nghỉ nên P điều khiển xe mô tô BKS: 77L2-059.11 lưu thông trên tuyến Quốc lộ A theo hướng N - B để đi về nhà ở phường Q, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 22h00' cùng ngày, khi đến Km 21+400 Quốc lộ A thuộc khu vực B, thôn B, xã X, thời tiết có mưa nhỏ, không có điện chiếu sáng. Lúc này, P quan sát thấy phía trước cách khoảng 03 mét, ông Nguyễn Văn L đang điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều trên làn đường trong cùng bên phải hướng N - Bắc. Do khoảng cách gần nên P không kịp tránh né dẫn đến phần trước đầu xe mô tô 77L2-059.11 tung vào đuôi xe đạp do ông Nguyễn Văn L điều khiển gây tai nạn. Hậu quả, ông L chết khi đang cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số A2x3 ngày 21/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn L do chấn thương vỡ sọ, giập vỡ mạch máu não.

Phân dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 74.300.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKS-KV14 ngày 21/4/2026 của VKSND khu vực 14 – tỉnh Đắk Lắk truy tố Mai Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b Khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Khắc H có đơn xin xét xử vắng mặt và có ghi ý kiến: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Mai Văn P đã chủ động khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình với số tiền 74.300.000 đồng. Nay tôi không yêu cầu bồi thường gì khác.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 59/CT-VKS-KV14 ngày 21/4/2026 của VKSND khu vực 14 – tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Mai Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 260 BLHS; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 74.300.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Mai Văn P 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 520172008892, tên Mai Văn P, sinh ngày 12/01/1993 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp. Trả lại cho bị cáo Mai Văn P 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 078846, biển số đăng ký 77L2-059.11, tên Mai Văn P; 02 mảnh vỡ nhựa màu xanh, 01 mảnh kim loại đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại: Quá trình điều tra đã có lời khai và tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Văn P tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm

chứng, đại diện hợp pháp bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h00' ngày 04/10/2025, Mai Văn P điều khiển xe mô tô BKS: 77L2-059.11 (trong tình trạng có nồng độ cồn 0,126mg/L khí thở) lưu thông trên Quốc lộ A hướng N- B. Khi đến km 21+400 Quốc lộ A thuộc thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk, do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn nên P đã để cho xe của mình điều khiển tung vào xe đạp do ông Nguyễn Văn L điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước làm ông L chết khi đang cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 9 Luật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Mai Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng và an toàn giao thông đường bộ, không chấp hành nghiêm chỉnh tự an toàn giao thông đường bộ, sau khi đã sử dụng rượu bia mà điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao, gây hậu quả làm chết 01 người. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bản thân bị cáo cũng bị thương tích, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng quy định tại Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 74.300.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Mai Văn P 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 520172008892, tên Mai Văn P, sinh ngày 12/01/1993 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) cấp (đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án);

Trả lại cho bị cáo Mai Văn P 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 078846, biển số đăng ký 77L2-059.11, tên Mai Văn P (đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án);

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án: 01 mẫu chất màu đỏ thẫm được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24253853, đóng dấu bút lục số 195;

Tiêu hủy 02 mảnh vỡ nhựa màu xanh; 01 mảnh kim loại hình cung.

(chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng

ngày 29/4/2026 giữa Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng hành án dân sự khu vực 14 – Đắk Lắk)

[5] Về án phí: Bị cáo Mai Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật sự; khoản 1 54 BLHS. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: không xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Mai Văn P 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 520172008892, tên Mai Văn P, sinh ngày 12/01/1993 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) cấp (đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án);

Trả lại cho bị cáo Mai Văn P 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 078846, biển số đăng ký 77L2-059.11, tên Mai Văn P (đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án);

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án: 01 mẫu chất màu đỏ thẫm được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24253853, đóng dấu bút lục số 195;

Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh vỡ nhựa màu xanh; 01 mảnh kim loại là vật không còn giá trị sử dụng.

(chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2026 giữa Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng hành án dân sự khu vực 14 – Đắk Lắk).

Về án phí: Bị cáo Mai Văn P phải chịu án 200.000đ phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk (1)
- VKSND khu vực 14- Đắk Lắk (1)
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk (1)
- Phòng THADS khu vực 14- Đắk Lắk (1);
- Bị cáo (1); Đại diện bị hại (1);
- Lưu hồ sơ (2); Ấn Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Pha

